**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành tiếng

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **THỰC HÀNH VIẾT 3**
* Tiếng Anh: **PRACTICE FOR WRITING 3**

Mã học phần: FLS216 Số tín chỉ: 2 (30-0)

Đào tạo trình độ: Cao đẳng

Học phần tiên quyết: Thực hành Viết 2

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần rèn luyện cho người học cách viết các bài luận theo dạng học thuật gồm các thể loại tranh luận, thảo luận, bài văn so sánh và đối chiếu và bài văn nguyên nhân – kết quả. Người học cũng sẽ biết cách trình bày ý tưởng, suy nghĩ của mình qua ngôn ngữ viết tiếng Anh, mở rộng lập luận và quan điểm hỗ trợ cho bài viết với những bằng chứng, ví dụ cụ thể vả kết luận phù hợp. Sau khi kết thúc học phần, người học có kỹ năng viết đạt cấp độ B1+ theo chuẩn Châu Âu (CEFR).

**3. Mục tiêu:**

* Giúp người học có đủ kiến thức (cấu trúc, ngữ pháp, v.v...) và kỹ năng cần thiết để viết được bài luận theo văn phong học thuật về các chủ đề được yêu cầu.
* Giúp người học thực hành xây dựng dàn ý của một bài luận.
* Giúp người học có thể viết các văn bản học thuật đạt trên bậc 3 (tương đương B1+ của khung tham chiếu Châu Âu).
* Giúp người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để học các học phần viết tiếp theo.

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

1. Hiểu được phương pháp làm dàn ý của một bài luận theo văn phong học thuật;
2. Phân biệt được các loại luận: so sánh-đối chiếu, nguyên nhân-hậu quả v.v…
3. Viết được bài luận theo các thể loại trên đúng văn phong, thể loại và đúng ngữ pháp tiếng Anh;
4. Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học; hợp tác làm việc theo cặp/nhóm;
5. Có ý thức tự học và tự rèn luyện, làm bài tập ở nhà để nâng cao kỹ năng viết; đồng thời phát huy tinh thần tập thể trong các chuyến đi thực tế để rèn luyện kỹ năng viết và kỹ năng mềm.

**5. Nội dung:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | |
| *LT* | *TH* |
| 1 | Giới thiệu chương trình | d,e | 1 | 0 |
| 2 | Cách viết một bài luận | a | 3 | 3 |
| 3 | Viết luận so sánh-đối chiếu | b | 2 | 3 |
| 4 | Viết luận nguyên nhân-hậu quả | c | 2 | 3 |
| 5 | Viết luận tranh luận | d | 2 | 3 |
| 6 | Đi thực tế | a,b,c,d,e |  | 4 |

**6. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Cambridge  University  Press | Academic Writing  From paragraph to essay | 2008 | Cambridge  University  Press | BM | x |  |
| 2 | Nick Kenny & Jacky Newbrook | CAE Practice Tests | 2008 | Longman | BM | x |  |
| 3 | Mark  Harron | Practice Tests | 2008 | Oxford | BM |  | x |
| 4 |  | Longman AdvancedAmerican Dictionary |  | Longman | Nhà sách |  | x |

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm chuyên cần/thái độ (Attendance) | a, b, c, d | 5 |
| 2 | Bài tập về nhà (Homework) | a | 5 |
| 3 | Đi thực tế (Task fulfillment) | b | 10 |
| 4 | Brochure | b | 5 |
| 5 | Điểm kiểm tra giữa kỳ: |  |  |
| * Mid-term test 1: Luận Nguyên nhân-kết quả (Cause & Effect essays) | b,c | 15 |
| * Mid-term test 2: Luận so sánh-đối chiếu (Compare & Contrast essays) | b,c | 10 |
| 6 | Thi kết thúc học phần: luận Tranh luận (Argument essay) | d | 50 |

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

ThS.Bùi Thị Ngọc Oanh

ThS. Nguyễn Phương Lan

ThS. Trần Thị Cúc

ThS. Nguyễn Thị Thiên Lý

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TS. Võ Nguyễn Hồng Lam TS. Trần Thị Minh Khánh**